

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá							
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		VD cao	
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
Phân môn Lịch sử									
1	Bài 8: Cách mạng tháng Tám 1945	2							
2	Bài 9: Chiến tranh lạnh (1947 - 1989)	1		1	1/2		1/2		
3	Bài 13: Việt Nam trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám 1945		1						
Tổng số câu hỏi		3	1	1	1/2		1/2		
Số điểm		1,5	2,5	0,5	1	0,5			
Tỉ lệ		15%	25%	5%	10%	5%			
Phân môn Địa lí									
1	Vùng Đông Nam Bộ			1			1		
2	Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	1	1						
Tổng số câu hỏi		1	1	1			1		
Tỉ lệ		2,5%		0,5%		1,0%			
Tỉ lệ chung		65%		20%		15%			

I. PHÂN MÔN LỊCH SỬ (6,0 điểm)

1. Phần trắc nghiệm (2,0 điểm)

Câu 1: Bốn tỉnh giành được chính quyền sớm nhất trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là:

- A. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
B. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Trị.
C. Thái Nguyên, Hải Dương, Bắc Giang, Quảng Nam.
D. Quảng Trị, Bắc Giang, Hà Tĩnh, Hà Tiên.

Câu 2: Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941) được tiến hành ở đâu?

- A. Tân Trào (Tuyên Quang). B. Pác Bó (Cao Bằng).
C. Bà Điểm (Hóc Môn). D. Bắc Sơn - Võ Nhai.

Câu 3: Tổng thống nào của Mỹ phát động “chiến tranh lạnh”?

- A. Tơ – ru – man. B. Ai – xen – hao. C. Ken – nơ – di. D. Nich – xon.

Câu 4: Chiến tranh lạnh là cuộc đối đầu trực tiếp giữa:

- A. Các nước Tây Âu và Mỹ B. Mỹ và Nhật Bản.
C. Mỹ và Liên Xô. D. Các nước Tây Âu và các nước Đông Âu.

2. Phần tự luận (4,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Trình bày nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ?

Câu 2 (2,0 điểm): Nêu hậu quả của Chiến tranh lạnh. Từ kiến thức đã học em hãy cho biết một số biểu hiện là hậu quả của Chiến tranh lạnh đối với thế giới hiện nay ?

II. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ (4,0 điểm)

1. Phần trắc nghiệm: (1,0 điểm)

Câu 1: Yếu tố nào sau đây không phải là lợi thế thu hút vốn đầu tư của nước ngoài vào Đông Nam Bộ?

- A. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên. B. Lao động có chuyên môn kỹ thuật
C. Cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng. D. Khí hậu nhiệt đới có một mùa khô

Câu 2: Khó khăn lớn nhất đối với nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long vào thời kì mùa khô là

- A. cháy rừng. B. triều cường.
C. thiếu nước ngọt. D. xâm nhập mặn.

2. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 3. (2 điểm)

Trình bày các thể mạnh về điều kiện tự nhiên của vùng đồng bằng sông Cửu Long đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

Câu 4: (1,0 điểm) Cho bảng số liệu:

Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị vùng Đông Nam Bộ giai đoạn 1999 - 2021

Năm	1999	2009	2019	2021
Số dân thành thị (triệu người)	5,6	8,1	11,6	12,1
Tỉ lệ dân thành thị (%)	55,4	57,4	64,8	66,4

(Theo Niên giám thống kê Việt Nam)

Nhận xét sự thay đổi số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị vùng Đông Nam Bộ giai đoạn 1999 - 2021.

-----**Hết**-----

I. PHÂN MÔN LỊCH SỬ (6 điểm)

Câu 1:

Mỗi ý đúng 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4
Đáp án	A	B	A	C

Câu 2:

Câu	Nội dung đáp án	Điểm
Câu 5	Câu 5: Trình bày nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ? * Nguyên nhân thắng lợi - Nguyên nhân khách quan: Chiến thắng của Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh trong cuộc chiến tranh chống phát xít, nhất là chiến thắng quân phiệt Nhật Bản đã cổ vũ tinh thần, củng cố niềm tin và tạo thời cơ để nhân dân ta đứng lên tổng khởi nghĩa. - Nguyên nhân chủ quan: + Truyền thống yêu nước, đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân Việt Nam. + Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh. + Quá trình chuẩn bị chu đáo cho Cách mạng tháng Tám trong suốt 15 năm + Sự đồng lòng của toàn dân; chỉ đạo linh hoạt của các cấp bộ Đảng, Việt Minh để chớp thời cơ giành chính quyền. * Ý nghĩa lịch sử - Đối với dân tộc Việt Nam + Phá tan xiềng xích nô lệ của Pháp-Nhật, lật nhào ngai vàng phong kiến, lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. + Mở ra kỷ nguyên mới của dân tộc-kỷ nguyên độc lập, tự do; giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng xã hội. + Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành một Đảng cầm quyền, chuẩn bị điều kiện cho những thắng lợi tiếp theo. - Đối với thế giới: + Góp phần vào chiến thắng chủ nghĩa phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai. + Cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc trên thế giới, đặc biệt là nhân dân hai nước Cam-pu-chia và Lào.	2,5 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 6	Câu 6: Nêu hậu quả của Chiến tranh lạnh. Từ kiến thức đã học, em hãy cho biết một số biểu hiện là hậu quả của Chiến tranh lạnh đối với thế giới hiện nay ? - Hậu quả của Chiến tranh lạnh: + Đẩy thế giới vào tình trạng luôn căng thẳng, đối đầu giữa hai phe đối lập, thậm chí làm bùng nổ các cuộc chiến tranh, xung đột cục bộ ở khắp các khu vực trên phạm vi toàn cầu, làm xuất hiện nguy cơ của một cuộc chiến tranh thế giới mới. + Đưa đến sự chia cắt lãnh thổ, chia rẽ tình cảm dân tộc, xung đột tôn giáo,... ở nhiều quốc gia, khu vực với hệ lụy sâu sắc và lâu dài. - Hậu quả của Chiến tranh lạnh vẫn còn tồn tại đến ngày nay là: sự chia cắt bán đảo Triều Tiên thành hai nhà nước: Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên và	1,5 0,5 0,5 0,5

	Đại Hàn Dân Quốc.	
--	-------------------	--

II. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ (4,0 điểm)

I. Trắc nghiệm (1,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2
Đáp án	D	C

II. Tự luận (3,0 điểm)

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
Câu 3		2,0
	- Địa hình: Đồng bằng thấp, bằng phẳng thuận lợi cho cư trú và sản xuất.	0,25
	- Đất: Đất phù sa là chủ yếu chia thành ba loại chính. Đất phù sa sông dọc sông Tiền, sông Hậu, là loại đất tốt, độ phì cao, thích hợp cho sản xuất nông nghiệp. Đất phèn ở vùng trũng, đất mặn ở ven biển, có thể cải tạo để trồng lúa, cây ăn quả, cây thực phẩm hoặc nuôi trồng thủy sản, phát triển rừng-	0,5
	- Khí hậu cận xích đạo, phân hóa mưa - khô rõ rệt, nền nhiệt cao ổn định, nhiệt độ trung bình năm trên 25°C, lượng mưa dồi dào thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp.	0,25
	- Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch dày đặc, thuận lợi cho giao thông đường thủy, sản xuất và sinh hoạt. Là nơi đánh bắt và nuôi trồng thủy sản quan trọng	0,5
	- Tài nguyên sinh vật phong phú và đa dạng. Thảm thực vật điển hình là rừng ngập mặn ở ven biển như trên bán đảo Cà Mau, Kiên Giang, Bến Tre, Trà Vinh,...; rừng tràm ở Tứ giác Long Xuyên, Đồng Tháp Mười,... Có nhiều thủy sản, các loài chim,...	0,25
	Tài nguyên biển phong phú, ngư trường trọng điểm Cà Mau - Kiên Giang với nhiều cá tôm, nhiều đảo, quần đảo, bãi tắm đẹp, tiềm năng dầu mỏ và khí tự nhiên. Ven biển có tiềm năng xây dựng cảng biển và phát triển điện gió.	0,25
Câu 4	* Nhận xét	1,0
	- Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị ở Đông Nam Bộ giai đoạn 1999 - 2021 có xu hướng tăng.	0,5
	+ Số dân thành thị có xu hướng tăng liên tục, từ 5,6 triệu người (1999) lên 12,1 triệu người (2021).	0,25
	+ Tỉ lệ dân thành thị có xu hướng tăng, luôn chiếm phần lớn trong tỉ lệ dân số, tăng từ 55,4% (1999) lên 66,4% (2021).	0,25

-----Hết-----

